

Bản án số: 98/2025/HS-PT

Ngày: 21/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Cường, bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Mai Hân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 69/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Phan Thanh H và Tạ Minh H1, do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Thanh H, sinh năm 1983, tại: Bình Thuận; Giới tính: nam; Nơi cư trú: thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Phan Văn S (chết) và bà Đào Thị H2; Có vợ: Tạ Thị Minh H3 – sinh năm 1980; có: 01 người con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/3/2024.

2. Họ và tên: Tạ Minh H1 (tên gọi khác: lì), sinh năm 1984, tại: Bình Thuận; Giới tính: nam; Nơi cư trú: thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Tạ Văn H4

và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị Thu B – sinh năm 1987; có 04 người con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/3/2024.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng)

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại: Luật sư Nguyễn Thị Tuyết N – Văn phòng L – Đoàn Luật sư tỉnh B (cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 17/6/2023, tại nhà Hà Xuân Đ – sinh năm 1987 ở thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận có tổ chức tiệc nhậu. Những người tham gia tiệc gồm: Tạ Minh H1; Hà Xuân T, sinh năm 1988; Tạ Minh H5, sinh năm 1993 (tất cùng trú thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận), Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1985 (trú thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận) cùng một số người khác. Sau đó, Tạ Minh H5 không nhậu nữa mà đi về nhà trước. Lúc này, còn lại Đ, H1, T và S1 ngồi nhậu tiếp thì giữa S1 và H1 xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xô xát nhau nhưng được mọi người can ngăn nên H1 bỏ đi về nhà. Khi về đến trước cổng nhà Tạ Minh H5 (em ruột H1), do còn bức tức S1 nên H1 đứng chửi S1. Lúc này, Phan Thanh H (anh rể của H1) đang nằm trên võng trước nhà, (nhà Phan Thanh H cách nhà Tạ Minh H5 khoảng 15m), nghe H1 chửi S1 thì đoán giữa H1 và S1 đã xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, nên lấy một cây rựa dài 50cm (cán bằng tre dài 25cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, mũi bằng) đi bộ đến nhà bà Hà Thị T1 – sinh năm 1957 (trú cùng thôn - là mẹ ruột của S1) để tìm S1 nhưng không có S1 ở nhà, Phan Thanh H cầm cây rựa chém vào hàng rào cổng nhà bà T1 rồi đi bộ về nhà và tiếp tục lên võng nằm. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, S1 nghe gia đình nói có Phan Thanh H đến nhà tìm và chọt vào hàng rào cổng thì nhờ T điều khiển xe mô tô chở S1 về nhà. Khi đi, S1 vác theo một cây xuồng dài 1,5m, cán bằng tre dài 1,2m, lưỡi bằng kim loại dài 0,3m. T điều khiển xe mô tô chở S1 về đến gần ngã ba bình điện thì xe mô tô do T điều khiển bị trượt ngã về bên trái đè lên người S1 và T. Khi đó, H1 đang ở nhà, nghe tiếng xe mô tô đi từ hướng nhà Đ ra thì biết S1 đang về nên cầm theo cây kiếm tự chế dài khoảng 1m chạy ra ngã ba bình điện. Thấy H1 chạy đến, S1 cũng đứng dậy và cầm cây xuồng bằng cả hai tay chạy đến chỗ H1. Khi cả hai đứng đối diện với

nhau, thì S1 cầm xuống, H1 cầm kiếm tự chế cùng giơ lên và xông vào nhau đánh nhau, S1 cầm xuống đánh 01 cái trúng vào vùng thái dương trái, trượt xuống vùng vai trái của H1, còn H1 cầm 01 cây kiếm tự chế chém 01 cái trúng vào vùng thái dương đỉnh phải và trượt xuống vùng má phải của S1. Trong lúc, H1 và S1 đang đánh nhau thì T đã dựng được xe mô tô lên và đến ôm H1 lại, can ngăn ra nên H1 và S1 không đánh nhau nữa mà đứng cãi vã nhau. Trong lúc này, Tạ Minh H5, Phan Thanh H đang ở trong nhà của mình, nghe tiếng ồn ào ở ngoài ngã ba bình điện nên Tạ Minh H5 chạy tắt qua vườn thanh long của gia đình ra, còn Phan Thanh H cũng cầm theo cây rựa (mà trước đó H đã cầm đến nhà bà T1) theo đường đất chạy ra. Khi ra đến nơi, thấy S1 và H1 đang đứng cãi vã nhau, thì Tạ Minh H5 đi đến chỗ S1 rồi dùng tay phải ôm vật làm S1 ngã sấp xuống đường. Ngay lúc đó, Phan Thanh H cũng vừa chạy đến cầm cây rựa bằng tay phải vung lên chém liên tiếp nhiều cái vào vị trí S1 đang nằm (Tạ Minh H5 vẫn đang ở vị trí này) làm trúng vào bàn tay phải của Tạ Minh H5 và trúng vào vùng vai cánh tay phải, vùng lưng, vùng hông trái của S1 gây thương tích. Bị chém trúng tay thì Tạ Minh H5 la lên đồng thời thả S1 ra. Lúc này, Tạ Minh H5 và S1 cùng đứng dậy bỏ chạy. Sau đó, Nguyễn Thanh S1, Tạ Minh H5 và Tạ Minh H1 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận.

Ngày 11/12/2023 Nguyễn Thanh S1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý đối với hành vi gây thương tích của Tạ Minh H1, Tạ Minh H5 và Phan Thanh H. (Bút lục số: 219).

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 655 ngày 25/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với thương tích của Nguyễn Thanh S1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương phần mềm vùng má phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (7,5 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6%.
- Vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (5,5 x 0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.
- Vết thương phần mềm vùng vai lưng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (5,1 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.
- Vùng vai cánh tay phải có 02 vết thương phần mềm đã được điều trị hiện để lại sẹo kích thước (5,1 x 0,2)cm.
 - + Vết 1: (2,5 x 0,6)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.
 - + Vết 2: (4 x 0,6)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.
- Vết thương phần mềm đường nách sau bên phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (3,5 x 0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Vết thương phần mềm vùng lưng ngang D8 đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (3,2 x 0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

- Chấn thương sưng nề đường nách giữa ngực phải, gãy xương sườn số IX ngực phải, tràn dịch tràn khí màng phổi phải hiện ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%+2%.

- Chấn thương phần mềm vùng mông trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (3 x 0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Đa vết sưng nề vùng đầu, mặt, ngực, bụng hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh S1 tại thời điểm giám định là: 22% (Hai hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Chấn thương đường nách giữa ngực phải do vật tày gây ra; Các vết thương vùng má phải, vùng thái dương đỉnh phải, vai lưng trái, vai cánh tay phải, đường nách sau bên phải, vùng lưng ngang D8, mông trái do vật sắc gây ra.

+ Vết thương vùng má phải có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; Vết thương vùng thái dương đỉnh phải có chiều hướng lực tác động từ trên xuống dưới; Các vết thương vai lưng trái, vai cánh tay phải, vùng lưng ngang D8, mông trái có chiều hướng lực tác động từ sau ra trước; Vết thương đường nách sau bên phải có chiều hướng lực tác động từ sau ra trước, từ phải sang trái; Chấn thương đường nách giữa ngực phải có chiều hướng lực tác động từ phải sang trái.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 256 ngày 28/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với thương tích của Nguyễn Thanh S1 như sau:

1. Các kết quả chính:

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 655/KLTTCT-TTPYBT ngày 25/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh S1 tại thời điểm giám định bổ sung, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư là:

- Vết thương phần mềm vùng má phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (7,5 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6%; Vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (5,5 x 0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6% + 2% = 8%.

- Vết thương phần mềm vùng vai - cánh tay phải để lại sẹo kích thước: Vết 1: (2,5 x 0,6)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%. Vết 2: (4 x 0,6)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2% + 2% = 4%.

- Chấn thương sưng nề đường nách giữa ngực phải, gãy xương sườn số IX ngực phải, tràn dịch tràn khí màng phổi phải hiện ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3% + 2% = 5%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể các tổn thương gồm: Vết thương phần mềm vùng vai lưng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (5,1x0,2)cm; Vết thương phần mềm đường nách sau bên phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (3,5 x 0,3)cm; Vết thương phần mềm vùng lưng ngang D8 đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (3,2 x0,4)cm; Vết thương phần mềm vùng mông trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo, kích thước (3x0,4)cm là: 2% + 2% + 2% + 1% = 7%.

* Tại Công văn trả lời số 129 ngày 27/03/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B về việc tổng hợp tỷ lệ phần trăm của các vết thương Nguyễn Thanh S1 như sau:

- Các thương tích gồm: 02 vết thương phần mềm vùng vai - cánh tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước: Vết 1: (2,5 x 0,6)cm, vết 2: (4 x 0,6)cm; Vết thương phần mềm vùng vai lưng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (5,1 x 0,2)cm; Vết thương phần mềm đường nách sau bên phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (3,5 x 0,3)cm; Vết thương phần mềm vùng lưng ngang D8 đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (3,2 x 0,4)cm; Vết thương phần mềm vùng mông trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (3 x 0,4)cm có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% (Mười một phần trăm).

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 671 ngày 06/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với thương tích của Tạ Minh H1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Sây sát da vùng vai trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo kích thước (1,3x0,4)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Chấn thương vùng thái dương trái hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tạ Minh H1 tại thời điểm giám định là 1% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Sây sát da vùng vai trái do vật tày gây ra.

+ Sây sát da vùng vai trái có chiều hướng lực tác động từ trên xuống dưới.

*Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 03 ngày 09/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với thương tích của Tạ Minh H5 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương mặt mu cổ bàn tay phải, đứt gân duỗi chung và gân duỗi riêng ngón 2 bàn tay phải đã được phẫu thuật điều trị, hiện hạn chế duỗi ngón 2 bàn tay phải, để lại sẹo lành kích thước (4x0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%+3%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Tạ Minh H5 tại thời điểm giám định là 5% (Năm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Vết thương do vật sắc gây ra.

+ Vết thương có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

* Vật chứng của vụ án:Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tạm giữ những tang vật của vụ án gồm:

- 01 cây rựa dài 50cm (lưỡi bằng kim loại dài 25cm và cán bằng tre dài 25cm).

- 01 cây xuống dài 1,5m (lưỡi bằng kim loại dài 0,3m, cán bằng tre dài 1,2m).

- 01 đoạn tre dài 1,0m (dạng tròn, đường kính là 1,3cm, hai đầu đoạn tre nhám nhỏ, đoạn tre đã khô).

- 01 Áo thun ngắn tay có cổ màu vàng; 01 quần Jean dài bị cắt ống đến lưng quần.

- Đối với 01 cây kiếm tự chế dài khoảng 1m là hung khí mà Tạ Minh H1 đã dùng gây thương tích cho Nguyễn Thanh S1. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện H đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

* Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thanh S1 yêu cầu Tạ Minh H1 và Phan Thanh H bồi thường cho S1 chi phí điều trị, thu nhập thực tế và tổn thất tinh thần với tổng số tiền: 220.000.000 (*Hai trăm hai mươi triệu*) đồng. Nhưng H1 và H chỉ đồng ý bồi thường cho S1 số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng. Do hai bên không thỏa thuận được nên S1, H1 và H đề nghị Tòa án xét xử giải quyết. Ngày 29/8/2024, H1 đã nộp số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng và H đã nộp số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hàm Thuận Nam để đảm bảo việc thi hành án. Ngày 11/12/2024, H1 và H mỗi bị cáo nộp thêm 15.000.000đ. Tổng số tiền hai bị cáo đã nộp tại Thi hành án là 50.000.000đ.

Đối với chấn thương sưng nề đường nách giữa ngực phải, gãy xương sườn số IX ngực phải, tràn dịch tràn khí màng phổi phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%, của Nguyễn Thanh S1, theo lời khai của S1 thì các vết thương này là do Tạ Minh H5 dùng chân đánh gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra Tạ Minh H5 không thừa nhận có dùng chân đá S1; những người làm chứng có mặt tại hiện trường cũng chỉ thấy Tạ Minh H5 vật ngã S1 chứ không thấy Tạ Minh H5 và S1 vật nhau và cũng không thấy Tạ Minh H5 đá S1. Đồng thời trước khi các bên đánh chém nhau gây thương tích, T điều khiển xe mô tô chở S1 bị ngã xuống đường, mặt đường ở đây nhiều đất đá không bằng phẳng, xe ngã về bên trái, đè lên người của T và S1. Như vậy, ngoài lời khai của S1 ra không còn căn cứ nào khác chứng minh thương tích sưng nề đường nách giữa ngực phải, gãy xương sườn số IX ngực phải, tràn dịch tràn khí màng phổi phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5% của Nguyễn Thanh S1 là do Tạ Minh H5 gây ra. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để buộc Tạ Minh H5 chịu trách nhiệm đối với hậu quả này, nên không đề cập xử lý đối với Tạ Minh H5 về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với thương tích của Tạ Minh H5 với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 5%. Quá trình điều tra đến nay H5 không xác định được người đã gây ra thương tích cho mình. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng có mặt tại hiện trường xác định thương tích của Tạ Minh H5 có tại thời điểm Phan Thanh H dùng cây rựa chém S1. Do đó, đủ cơ sở khẳng định thương tích của Tạ Minh H5 là do Phan Thanh H gây ra. Tuy nhiên, Tạ Minh H5 đã có đơn bãi nại về việc “miễn truy cứu trách nhiệm hình sự” và không yêu cầu bồi thường, nên Cơ quan điều tra không đặt ra đề xử lý.

Đối với vết thương sâu sát da vùng vai trái của Tạ Minh H1 là do Nguyễn Thanh S1 đã dùng 01 cây xuống dài 1,5m (lưỡi bằng kim loại dài 0,3m, cán bằng tre dài 1,2m) đánh gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 1%. Quá trình điều tra, Tạ Minh H1 đã có đơn bãi nại về việc “miễn truy cứu trách nhiệm hình sự” và không yêu cầu bồi thường, nên Cơ quan điều tra không đặt ra để xử lý tiếp theo.

Quá trình điều tra đã xác định sau khi Tạ Minh H1 và Nguyễn Thanh S1 đánh nhau xong được Hà Xuân T can ngăn thì lúc này Tạ Minh H5 mới từ trong nhà chạy ra rồi xông vào ôm vật S1 ngã xuống đất. Cùng lúc này, Phan Thanh H từ trong nhà cũng vừa chạy ra đến nơi và dùng rựa chém S1; giữa Tạ Minh H1, Tạ Minh H5 và Phan Thanh H không có sự bàn bạc, rủ rê hay kích động gì với nhau hay tiếp nhận ý chí của nhau mà chỉ là sự bộc phát và thực hiện hành vi độc lập của từng người. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện H không xử lý Tạ Minh H5 trong vai trò đồng phạm với Tạ Minh H1, Phan Thanh H về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã quyết định:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh H, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Tạ Minh H1, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H 01(một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Tạ Minh H1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời gian được tính từ ngày tuyên án (21/3/2025).

Bản án sơ thẩm còn tuyên về chế định án treo, quyết định về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 03/4/2025, bị hại Nguyễn Thanh S1 có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử tăng mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý người có liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ cho bị hại trình bày ý kiến cho rằng cần xem xét trách

nhệm đối với Tạ Minh H5, mức án đối với hai bị cáo là nhẹ. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án cũng đã thỏa đáng, việc cho bị cáo Tạ Minh H1 được hưởng án treo cũng đúng quy định. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ. Đối với Tạ Minh H5 thì không có căn cứ để xác định H5 là đồng phạm với Phan Thanh H và Tạ Minh H1, vì hành vi của mỗi người là độc lập. Cũng không có căn cứ để xác định Minh H5 có đánh gây thương tích cho bị hại S1. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị hại làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội. Qua thẩm tra lại hồ sơ và lời khai các bị cáo tại phiên tòa, có cơ sở để xác định:

Vào tối ngày 17/6/2023, tại thôn D, xã H, huyện H, chỉ vì mâu thuẫn trong lúc nhậu mà bị cáo Tạ Minh H1 đã dùng cây kiếm tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chém trúng vào vùng thái dương đỉnh phải và phần mềm vùng má phải của bị hại Nguyễn Thanh S1 gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8% và bị cáo Phan Thanh H đã dùng cây rựa dài 50cm (lưỡi bằng kim loại dài 25cm và cán bằng tre dài 25cm) chém trúng vào vùng vai - cánh tay phải; vùng vai lưng trái; đường nách sau bên phải; vùng lưng ngang D8 và vùng mông trái của bị hại Nguyễn Thanh S1 gây ra thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11%.

Trong vụ án có hai bị cáo, nhưng giữa các bị cáo không có sự cố ý cùng thực hiện tội phạm, hành vi của mỗi bị cáo là độc lập, không đồng phạm với nhau. Trong đó, thương tích của bị hại Nguyễn Thanh S1 do bị cáo Tạ Minh H1 gây ra là 8%; cây kiếm tự chế mà bị cáo Tạ Minh H1 dùng để gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thanh S1 là loại hung khí nguy hiểm, hành vi của bị cáo Tạ Minh H1 là cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với thương tích của bị hại Nguyễn Thanh S1 do bị cáo Phan Thanh H gây ra là 11%; cây rựa mà bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại là loại hung khí nguy hiểm, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng bị cáo đã dùng cây rựa chém người bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo Phan Thanh H là cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” với các tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Tạ Minh H1 và Phan Thanh H về tội “*Cố ý gây thương tích*”, với các điều khoản như trên là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại, HĐXX thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo H 1 năm tù, bị cáo H1 09 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ, thỏa đáng, không nặng, không nhẹ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng cộng 50.000.000 đồng bằng cách gửi vào tài khoản của cơ quan thi hành án; Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo H1 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, trong vụ việc, bị hại S1 và bị cáo H1 mâu thuẫn, chủ động đánh nhau, nguyên nhân xảy ra vụ việc đến từ cả hai phía.

Bị cáo H1 có đủ các điều kiện để cho hưởng án treo theo quy định của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đó là: Có nhân thân tốt, có trên 02 tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do vậy Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ.

[4] Đối với Tạ Minh H5: Quá trình điều tra đã xác định sau khi Tạ Minh H1 và Nguyễn Thanh S1 đánh nhau xong được Hà Xuân T can ngăn thì lúc này Tạ Minh H5 mới từ trong nhà chạy ra rồi xông vào ôm vật S1 ngã xuống đất. Cùng lúc này, Phan Thanh H từ trong nhà cũng vừa chạy ra đến nơi và dùng rựa chém S1; giữa Tạ Minh H1, Tạ Minh H5 và Phan Thanh H không có sự bàn bạc, rủ rê hay kích động gì với nhau hay tiếp nhận ý chí của nhau mà chỉ là sự bộc phát và thực hiện hành vi độc lập của từng người. Do đó, không đủ căn

cứ để xử lý Tạ Minh H5 trong vai trò đồng phạm với Tạ Minh H1, Phan Thanh H về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra cũng không có căn cứ để xác định Tạ Minh H5 có hành vi đánh khác gây thương tích cho bị hại S1. Do đó ý kiến của bị hại và Luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Từ các phân tích trên, xét thấy kháng cáo của người bị hại không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thỏa thuận mức bồi thường cho bị hại là 187.208.549 đồng, các bị cáo đã nộp 50.000.000đ để bồi thường trước. Phần dân sự bị hại và các bị cáo không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Người bị hại không phải chịu án phí kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ : Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thanh S1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 26/2025/HS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Về tội danh:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh H, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Tạ Minh H1, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh H 01(một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Tạ Minh H1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng. Thời gian được tính từ ngày tuyên án (21/3/2025)

Giao bị cáo Tạ Minh H1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo bị xử phạt tù cho hưởng án treo, trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Người bị hại Nguyễn Thanh S1 không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 21/7/2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND, CA, THADS cấp ST;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh LD;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Cổng TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THÁI BÌNH